

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 24

Thực hiện Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật đất đai ngày 18/01/2024; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 09 dự án trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Dự án Nhà máy tuyển rửa cát kỹ thuật, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,3325 ha.
2. Công trình Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 5,2739 ha.
3. Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 6,6210 ha.
4. Dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,1723 ha.
5. Dự án Trồng, sơ chế, chế biến dược liệu gắn với quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,5 ha.
6. Dự án Mở rộng nghĩa trang Nhân dân thành phố tại Phường 4 (giai đoạn 1), diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,7430 ha.
7. Dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 2) Khu KTQP Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị, hạng mục công trình giao thông Đường vào khu tái định cư Sê Pu xã Hướng Lập, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,3238 ha;

8. Dự án Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 1,2787 ha;

9. Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 9,3871 ha. (Đối với diện tích 37,8978 ha rừng phòng hộ (gồm: 0,6733 ha rừng tự nhiên và 37,2245 ha rừng trồng) đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển MĐSDR tại Văn bản số 211/TTg-NN ngày 31/3/2024).

(Chi tiết có phụ lục danh mục các dự án kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**



## Phụ lục

**Danh mục các dự án có chuyên đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024**  
 (Kèm theo Tờ trình số **44** /TT-UBND ngày **19** tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh)



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích rừng trồng phân theo 3 loại rừng					Ghi chú
				Tổng diện tích	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	
1	Dự án Nhà máy tuyển rửa cát kỹ thuật	Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản Hưng Phát Quảng Trị	Tại tiểu khu 541, Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	0,3325			0,3325		
2	Công trình Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và CCN, Du lịch biển huyện Vĩnh Linh.	Tại tiểu khu 583 Ô, xã Vĩnh Ô; tiểu khu 584, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	5,2739			5,2739		
3	Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.	Tại các tiểu khu NTK92, xã Gio Châu; tiểu khu 609TH, xã Gio Mai; tiểu khu 609M, NTK95, xã Gio Mỹ; tiểu khu 610, xã Gio Quang; tiểu khu NTK 96, xã Phong Bình; tiểu khu NTK87, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.	6,6210			6,5095	0,1115	Diện tích ngoài 3 loại rừng đã cấp GCNQSD đất là RSSX

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích rừng trồng phân theo 3 loại rừng					Ghi chú
				Tổng diện tích	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	
4	Dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng.	Tại tiểu khu NTK43, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.	<b>0,1723</b>			0,1723		
5	Dự án Trồng, sơ chế, chế biến được liệu gắn với quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP	Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân.	Tại tiểu khu NTK9, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.	<b>0,5000</b>			0,5000		
6	Dự án Mở rộng nghĩa trang Nhân dân thành phố tại Phường 4 (giai đoạn 1)	Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp – Khuyến công và Dịch vụ công ích thành phố Đông Hà	Tại tiểu khu NTK110, Phường 4, thành phố Đông Hà	<b>0,7430</b>				0,7430	Đã cấp GCNQSD đất là RSSX

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích rừng trồng phân theo 3 loại rừng					Ghi chú
				Tổng diện tích	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	
7	Dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 2) Khu KTOP Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị, hạng mục công trình giao thông Đường vào khu tái định cư Sê Pu xã Hướng Lập	Đoàn 337 - Quân khu 4.	Tại các tiểu khu 624, 626 xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	<b>0,3238</b>			0,3238		
8	Dự án Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Dakrông	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị	Tại tiểu khu 666, 669, xã Hướng Hiệp, huyện Dakrông; TK 668, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	<b>1,2787</b>		1,2391	0,0396		



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích rừng trồng phân theo 3 loại rừng					Ghi chú
				Tổng diện tích	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	
9	Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	Ban quản lý dự án Dầu tư xây dựng tỉnh	Tại các tiểu khu 540, 554, xã Vĩnh Thái; NTK76, NTK83, xã Kim Thạch; Tiểu khu 541, xã Vĩnh Tú; NTK79, NTK86, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh; các tiểu khu 567G, 568G, xã Trung Giang; tiểu khu 568H, xã Gio Hải; tiểu khu 567M, 569, xã Gio Mỹ; NTK88, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh; NTK113, phường Đông Lễ; NTK114, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà; tiểu khu 790V, xã Triệu Vân; tiểu khu 791T, 792, xã Triệu Trạch; NTK60, xã Triệu Phước; NTK68, xã Triệu Đại; NTK61, xã Triệu Thuận; NTK66, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong.	9,3871			9,3871		- Đối với diện tích 37,8978 ha rừng phòng hộ (gồm: 0,6733 ha rừng tự nhiên và 37,2245 ha rừng trồng) đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyên MBSDR tại văn bản số 211/TTg-NN ngày 31/3/2024. - Đối với diện tích 9,3871 ha rừng trồng sản xuất: Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển MBSDR của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích rừng trồng phân theo 3 loại rừng					Ghi chú
				Tổng diện tích	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	
<b>Cộng</b>				<b>24,6323</b>		<b>1,2391</b>	<b>22,5387</b>	<b>0,8545</b>	

Danh sách gồm 9 dự án./.